

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN  
MEATLIFE**

Số: 0101/2026/CV-MML

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận  
BCTC riêng lẻ và hợp nhất cho Q4/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 1 năm 2026

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 4/2025 và cùng kỳ năm 2024.
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ của Công ty Cổ phần Masan MEATLife được đính kèm.

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“Công ty” hay “Tập đoàn”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 4/2025 và cùng kỳ năm 2024 như sau:



**1. Báo cáo tài chính hợp nhất:**

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2025	Quý 4/2024	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	2.437	2.204	233	11%
2	Lợi nhuận gộp	715	616	99	16%
3	Chi phí tài chính thuần <sup>(1)</sup>	39	36	3	8%
4	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	517	502	15	3%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	153	85	68	80%

**a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:**

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 4/2025 của Tập đoàn là 153 tỷ đồng, tăng 68 tỷ đồng, tương đương 80% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do những nguyên nhân sau:

<sup>(1)</sup> Chi phí tài chính thuần = Chi phí tài chính (-) Doanh thu hoạt động tài chính



- Doanh thu thuần Quý 4/2025 tăng trưởng 233 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do sự tăng trưởng doanh thu đến từ tất cả các mảng bao gồm thịt mát và thịt chế biến. Cùng với việc tăng trưởng doanh thu, chi phí sản xuất được kiểm soát tối ưu đã góp phần làm tăng lợi nhuận gộp 99 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước; và
- Việc tăng trưởng trên giúp bù đắp cho phần tăng của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là 15 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do việc đẩy mạnh các chương trình quảng cáo khuyến mãi với mục tiêu xây dựng, gia tăng sự nhận diện các nhãn hiệu và thúc đẩy doanh số bán.

## 2. Báo cáo tài chính riêng lẻ:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2025	Quý 4/2024	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	41	53	(12)	-23%
2	Lợi nhuận gộp	2	3	(1)	-33%
3	Chi phí tài chính thuần <sup>(1)</sup>	139	167	(28)	-17%
4	Thu nhập khác	-	2	(2)	-100%
5	Lỗ thuần sau thuế TNDN	(137)	(162)	25	15%



**a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 4/2025 là 137 tỷ đồng, giảm lỗ 25 tỷ, tương đương 15% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí tài chính giảm từ việc giảm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

**b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong kỳ báo cáo bị lỗ:**

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 4/2025 là 137 tỷ đồng chủ yếu do khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE



TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN

MASAN

MEATLIFE

NGUYỄN QUỐC TRUNG *ln*

<sup>(1)</sup> Chi phí tài chính thuần = Chi phí tài chính (-) Doanh thu hoạt động tài chính